

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Luật Người cao tuổi năm 2009.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1725/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963.
2. Bà Ngô Tuyết Ng, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường Th, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, ông H và bà Ng cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, ông H, bà Ng thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 19/11/2021. Ông H, bà Ng cùng cư trú tại phường Th, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của ông H, bà Ng được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Tuyết Ng chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 477/91 Quyền số 03 ngày 20/7/1991. Ông H và bà Ng có 02 con chung là Nguyễn Hiền Th, sinh ngày 13/5/1994 và Nguyễn Minh Th sinh ngày 23/11/1999. Do con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông H, bà Ng không yêu cầu xem xét. Ông H, bà Ng tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, ông H, bà Ng thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông H, bà Ng xác định tình cảm

không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy ông H, bà Ng thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông H, bà Ng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Tuyết Ng.

- Về con chung: Ông H, bà Ng thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Hiền Th, sinh ngày 13/5/1994 và Nguyễn Minh Th sinh ngày 23/11/1999. Do con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông H, bà Ng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: ông H, bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: ông H, bà Ng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Ông H phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000147 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, trả lại ông H số tiền chênh lệch 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Ng được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Tr, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ